

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH
Bản án số: 341/2021/HS-ST
Ngày: 30-12-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Anh Tuấn.

Bà Trần Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 337/2021/TLST-HS ngày 30-11-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 337/2021/QĐXXST-HS ngày 17-12-2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quyết T - sinh năm 1984 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 54A đường Hoàng Văn Thụ, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc H và bà Vũ Thị L (đã chết); có vợ Trần Thị G và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27-6-2007 Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp tài sản". Ngày 19-3-2012 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phúc thẩm phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị tạm giữ từ ngày 28-9-2021, sau đó

chuyển tạm giam từ ngày 07-10-2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1999; nơi cư trú: Đội 14, thôn T, xã Đ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định (chị H vắng mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Quang C, sinh năm 1982, nơi cư trú: Số 30 đường Hàng Cáp, pH Q, thành phố N, tỉnh Nam Định (không triệu tập tới phiên tòa).

2. Anh Trần Tất Đ, sinh năm 1990, nơi cư trú: Số 12A/29/2 đường Trần Bích San, pH T, thành phố N, tỉnh Nam Định (không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 26-9-2021, Nguyễn Quyết T mặc áo sơ mi dài tay màu xanh dạng áo bò, quần nỉ tối màu, đội mũ lưỡi trai màu đen, đi dép lê có 02 quai màu đen, giữa hai quai có chữ “Poioss” màu đỏ điều khiển xe máy Nouvo biển kiểm soát N1-5724 chở vợ là chị Trần Thị G và con gái về nhà vợ ở xã N, thành phố N chơi. Do nảy sinh mâu thuẫn với vợ nên khi đến trước cửa số nhà 514 Đ, thành phố N, T xuống xe không đi cùng chị G và đi bộ một mình. Khi đi qua phòng khám sản khoa Minh Quang tại địa chỉ: Số 409 đường Đ, xã N, thành phố N, T phát hiện chiếc xe máy Honda Airblade màu đỏ - đen biển kiểm soát B2-00266 của chị Nguyễn Thị H dựng trước cửa phòng khám, xe chỉ khóa điện, không khóa cổ, không khóa càng, không có người trông coi. Lúc này, trong túi quần của T sẵn có 01 văm phá khóa hình chữ L nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Quan sát xung quanh không có người, chị H đang ở trong phòng khám, T lén lút T lại gần chiếc xe máy tay phải dùng văm phá khóa cắm đầu văm vào ổ khóa điện, vận mạnh theo chiều kim đồng hồ thì mở được khóa điện của xe. T nhanh chóng ngồi lên xe nổ máy và tẩu thoát khỏi hiện trường. Khi đến cầu Tân Phong, thành phố N T dừng xe mở cốp ra phát hiện trong cốp xe có 01 áo chống nắng nữ, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng đã nứt màn hình và số tiền 180.000 đồng. T lấy bộ sửa xe trong cốp xe tháo biển kiểm soát của xe máy vất xuống sông Đào cùng chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu

hồng, chiếc áo chống nắng và chiếc vam phá khóa. Còn số tiền 180.000 đồng thì T bỏ lại trong cốp xe.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, T sử dụng 01 chiếc chìa khóa có sẵn từ trước cắm vào ổ khóa rồi điều khiển chiếc xe máy trên đến nhà anh Nguyễn Quang C tại địa chỉ xóm Nam Hùng, xã N, thành phố N. Anh C xem xe và đồng ý mua hộ chiếc xe máy trên cho anh Trần Tất Đ (bạn của anh C) với giá 9.000.000 đồng. Khi bán xe, T nói với anh C đây là xe cũ T mới mua được và hẹn sẽ đưa biển kiểm soát và giấy đăng ký xe sau. Anh C đưa trước cho T số tiền 8.000.000 đồng, và hẹn số tiền 1.000.000 đồng còn lại khi nào T đưa giấy đăng ký xe và biển kiểm soát sẽ trả. Ngày 27-9-2021, anh Đ đến lấy xe và trả trước cho anh C số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi gọi điện thoại nhiều lần cho T để lấy giấy đăng ký xe nhưng không được, nghi ngờ có vấn đề về pháp lý nên ngày 27-9-2021 anh C và anh Đ đã mang chiếc xe máy Honda Airblade trên và số tiền 180.000 đồng trong cốp xe lên giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N. Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe trên để phục vụ quá trình điều tra. Anh C, anh Đ đều khai không biết chiếc xe máy trên do T trộm cắp được mà có.

Ngày 28-9-2021, Nguyễn Quyết T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N để đầu thú và khai nhận số tiền bán xe máy trên T đã tiêu xài cá nhân hết 7.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng T đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra. Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 đôi dép lê có quai màu đen, giữa hai quai có chữ “Poioss” màu đỏ là đôi dép T đã đi khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Cơ quan điều tra đã thu giữ đoạn video trích xuất từ hình ảnh camera an ninh tại phòng khám sản khoa Minh Quang, tại địa chỉ: Số 514 đường Đặng Xuân Bảng, xã N, thành phố N tại thời điểm bị mất trộm tài sản để phục vụ công tác điều tra.

Kết luận giám định số 1451 ngày 19-11-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: “Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ video cần giám định”. Nguyễn Quyết T và chị Trần Thị G đều nhận ra và khẳng định người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong đoạn video là T.

Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố N kết luận vật chứng của vụ án gồm: 01 xe máy Honda Airblade màu đỏ - đen không có biển kiểm soát có trị giá 26.100.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu

hồng có trị giá 3.600.000 đồng (chưa thu hồi vật chứng, định giá qua hồ sơ), tổng trị giá tài sản là 29.700.000 đồng. Đối với chiếc áo chống nắng, 01 bộ sửa xe có giá trị nhỏ nên chị Nguyễn Thị H yêu cầu cơ quan điều tra không định giá tài sản. Sau khi định giá, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H chiếc xe máy Honda Airblade màu đỏ - đen biển kiểm soát B2-00266 và số tiền 180.000 đồng, trả lại cho anh Nguyễn Quang C số tiền 1.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị H nhận lại tài sản và không yêu cầu T phải bồi tH trị giá chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng, chiếc áo chống nắng và bộ sửa xe. Anh Nguyễn Quang C và anh Trần Tất Đ đều không yêu cầu T phải hoàn trả lại tổng số tiền 7.000.000 đồng đã bỏ ra để mua chiếc xe máy trên.

Bản Cáo trạng số 335/CT-VKSTPNĐ ngày 30-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Quyết T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Quyết T xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan T hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do ham lợi nên đã thực hiện hành vi trộm cắp với mục đích lấy tài sản bán đi để tiền tiêu xài cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả; bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Quyết T theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quyết T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 27 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, Người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, Người T hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quyết T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như đơn trình báo của bị hại; biên bản nhận dạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 18 phút ngày 26-9-2021, Nguyễn Quyết T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H chiếc xe máy Honda Airblade màu đỏ - đen biển kiểm soát B2-00266 trị giá 26.100.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng trị giá 3.600.000 đồng và số tiền 180.000 đồng, tổng trị giá tài sản là 29.880.000 đồng tại trước cửa số nhà 514 đường Đặng Xuân Bảng, xã N, thành phố N. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng trị giá 29.880.000 đồng nên việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quyết T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả; bị cáo đã đến Cơ quan

điều tra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là đối tượng có nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Nguyễn Quyết T là đối tượng có nhân thân xấu, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung nhưng dưới mức hình phạt đề xuất của Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Quyết T không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo Nguyễn Quyết T chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Bị hại chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác nên Hội Đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đôi dép lê màu đen có quai màu đen giữa hai quai có chữ "Poioss" màu đỏ bị cáo Nguyễn Quyết T sử dụng đi khi thực hiện hành vi phạm tội xét không còn giá trị sử dụng nên căn cứ Điều của 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quyết T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quyết T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quyết T 21 (hai mốt) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 28 tháng 9 năm 2021.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 đôi dép lê màu đen có quai màu đen giữa hai quai có chữ "Poioss" màu đỏ (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-12-2021).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Quyết T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Quyết T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Nguyễn Thị H (vắng mặt) được quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng Đ hợp lệ Bản án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

